

Số: 17 /2017/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 69/TTr-SXD ngày 02/6/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

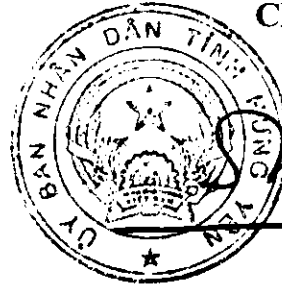
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KT1^Q.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2017/QĐ-UBND ngày 11/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thời gian, trình tự thực hiện, giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác (là các nguồn vốn không bao gồm vốn nhà nước) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan đầu mối (Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh) thực hiện thủ tục hành chính về thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân. Quy trình giải quyết công việc theo cơ chế một cửa liên thông phải phù hợp với áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính tham gia giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa liên thông.

4. Người đứng đầu các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế một cửa liên thông chịu trách nhiệm về kết quả, chất lượng giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

5. Tiếp thu và kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức và công dân về các quy định hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

6. Việc thu phí, lệ phí của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung và phương thức phối hợp

a) Cơ quan đầu mối thực hiện thủ tục hành chính về thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng khi thẩm định hồ sơ nếu thấy cần thiết thì đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến công trình xây dựng tham gia ý kiến bằng văn bản.

b) Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối trong việc tham gia ý kiến về các nội dung liên quan đến công trình.

Khi tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến do cơ quan đầu mối chuyển đến, các cơ quan liên quan có trách nhiệm, giải quyết nhanh nhất trong thời gian quy định; hướng dẫn hoàn thiện và bổ sung hồ sơ trong trường hợp sau khi thẩm định hồ sơ không đảm bảo theo yêu cầu.

Điều 5. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan đầu mối hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

b) Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên (sau đây viết gọn là Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND).

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào sổ theo dõi hồ sơ theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND và phần mềm điện tử (nếu có); lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND.

2. Chuyển hồ sơ:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND.

b) Chuyển hồ sơ và phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho phòng chuyên môn. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ được chuyển theo hồ sơ và lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Giải quyết hồ sơ:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời trong thời gian quy định.

b) Trên cơ sở giải quyết hồ sơ của các cơ quan phối hợp, cơ quan đầu mối thẩm định và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Cơ quan đầu mối có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung.

d) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Cơ quan đầu mối có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả trong sổ theo dõi hồ sơ. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết theo quy định.

đ) Trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết: Hồ sơ quá hạn thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nào thì cơ quan đó phải có văn bản xin lỗi đến tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn và thời hạn trả kết quả gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan đầu mối. Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có), thông báo thời hạn trả kết quả và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan làm quá hạn giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có) và thực hiện như sau:

a) Các hồ sơ đã giải quyết xong: Trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có); trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính.

b) Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết: Liên hệ với tổ chức, cá nhân để yêu cầu bổ sung hồ sơ theo thông báo của cơ quan giải quyết hồ sơ.

c) Đối với hồ sơ không giải quyết: Liên hệ với tổ chức, cá nhân để trả lại hồ sơ kèm theo thông báo không giải quyết hồ sơ.

d) Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết: Thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và chuyển văn bản xin lỗi của cơ quan làm quá hạn giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

đ) Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để tổ chức, cá nhân nhận kết quả.

Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đến nhận hồ sơ theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả thì kết quả giải quyết hồ sơ được lưu giữ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và cấp giấy phép xây dựng đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác xây dựng trên địa bàn tỉnh.

1. Thẩm định thiết kế cơ sở

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn khác được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, gồm: Công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng cấp II, III.

2. Thẩm định thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công)

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế kỹ thuật (đối với thiết kế 3 bước) và thiết kế bản vẽ thi công (đối với thiết kế 2 bước) của các công trình sử dụng vốn khác xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, gồm: Công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng cấp II, III, trừ công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện.

3. Cấp giấy phép xây dựng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình (không bao gồm các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và nhà ở riêng lẻ) trên địa bàn tỉnh, gồm:

- Công trình cấp I, cấp II; các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng.

- Công trình tôn giáo.

- Công trình di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng.

- Công trình quảng cáo.

- Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Những công trình xây dựng tiếp giáp với mặt đường dọc tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, trục đường phố chính (có chỉ giới đường đỏ mặt cắt ngang đường từ 24m trở lên) thuộc đô thị từ loại V trở lên.

- Các công trình khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong khu công nghiệp (trừ công trình tôn giáo, tín ngưỡng, công trình di tích lịch sử văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng).

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị, trung tâm cụm xã (bao gồm cả công trình nhà ở do người dân tự xây thuộc các dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở), trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử văn hóa; công trình tín ngưỡng và các công trình khác thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 3 Điều này.

4. Loại và cấp công trình căn cứ theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 7. Thẩm định thiết kế cơ sở

1. Thành phần hồ sơ: Theo công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể gồm:

a) Tờ trình thẩm định của chủ đầu tư (theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Hồ sơ thiết kế cơ sở, gồm: Thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở; tài liệu khảo sát giai đoạn lập dự án.

c) Các văn bản pháp lý:

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (đối với công trình thuộc đối tượng quy định tại Điều 15 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (hoặc bản vẽ tổng mặt bằng đối với dự án có diện tích nhỏ hơn 5ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Văn bản phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền.

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (trường hợp thuộc đối tượng phải thỏa thuận chiều cao tĩnh không theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

d) Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở; chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Thời gian thẩm định: Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B và 15 ngày đối với dự án nhóm C (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và thời gian thẩm tra của tổ chức tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định).

b) Lấy ý kiến thẩm định và thẩm tra thiết kế của đơn vị tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định:

- Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến phục vụ công tác thẩm định: Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 07 ngày đối với dự án nhóm B, 05 ngày đối với dự án nhóm C.

- Trường hợp cơ quan đầu mối không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 15 ngày đối với dự án nhóm B, 10 ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan đầu mối để làm cơ sở thẩm định thiết kế.

c) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư để hoàn thiện và phê duyệt dự án.

4. Đối với dự án chỉ yêu cầu lập bản vẽ mặt bằng tổng thể: Chủ đầu tư có thể nộp hồ sơ thẩm định bản vẽ mặt bằng tổng thể, hồ sơ chấp thuận phương án kiến trúc đồng thời với hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở.

Điều 8. Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

1. Thành phần hồ sơ: Theo công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể gồm:

a) Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

b) Văn bản pháp lý: Quyết định phê duyệt dự án; văn bản phê duyệt tiêu chuẩn nước ngoài (nếu thiết kế có sử dụng tiêu chuẩn nước ngoài); văn bản thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy (đối với các công trình phải thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP); văn bản phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền (theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP); báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư; các văn bản có liên quan.

c) Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế: Hồ sơ khảo sát; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (thuyết minh và bản vẽ).

d) Hồ sơ năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế: Thông tin năng lực; giấy phép nhà thầu nước ngoài (đối với nhà thầu nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh); chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ trì thiết kế.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

a) Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày với công trình cấp II, cấp III và 15 ngày với công trình còn lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và thời gian thẩm tra của tổ chức tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định).

b) Lấy ý kiến thẩm định và thẩm tra thiết kế của đơn vị tư vấn theo yêu cầu của cơ quan đầu mối thẩm định:

- Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến phục vụ công tác thẩm định (đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc chưa lấy ý kiến của cơ quan có liên quan khi thẩm định thiết kế cơ sở): Thời gian có văn bản trả lời của cơ quan có liên quan không quá 05 ngày.

- Trường hợp cơ quan đầu mối không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối có văn bản yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức có năng lực phù hợp theo quy định để ký hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. Thời gian thực hiện thẩm tra không quá 15 ngày đối với công trình cấp II, cấp III và không quá 10 ngày đối với công trình cấp IV. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra, hồ sơ thiết kế đã đóng dấu thẩm tra cho cơ quan đầu mối để làm cơ sở thẩm định thiết kế.

4. Chủ đầu tư có thể đồng thời gửi hồ sơ trình thẩm định thiết kế đến cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ trình thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đến cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy để thực hiện song hành. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đến cơ quan đầu mối để tổng hợp và thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

Điều 9. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến, công trình thuộc dự án

1. Thành phần hồ sơ: Theo công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể gồm:

a) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng không phải là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bản sao Quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt thiết kế; báo cáo kết quả thẩm định thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế, thẩm tra, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với công trình theo quy định không phải thẩm định thiết kế tại cơ quan chuyên môn về xây dựng).

- Hai (02) bộ bản vẽ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 05 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Điều 10. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo

1. Thành phần hồ sơ: Theo công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể gồm:

a) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng không phải là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan tôn giáo theo phân cấp.

- Quyết định phê duyệt thiết kế; báo cáo kết quả thẩm định thiết kế.

- Hai (02) bộ bản vẽ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế, thẩm tra, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với công trình theo quy định không phải thẩm định thiết kế tại cơ quan chuyên môn về xây dựng).

b) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 05 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Điều 11. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo

1. Thành phần hồ sơ: Theo công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể gồm:

a) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng không phải là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bản sao Hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình (đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo).

- Bản sao Quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt thiết kế; báo cáo kết quả thẩm định thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế, thẩm tra, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với công trình theo quy định không phải thẩm định thiết kế tại cơ quan chuyên môn về xây dựng).

- Hai (02) bộ bản vẽ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao Hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình (đối với trường hợp thuê đất hoặc thuê công trình để xây dựng công trình quảng cáo).

- Quyết định phê duyệt thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 05 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến

1. Thành phần hồ sơ: Theo công bố tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể gồm:

a) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng không phải là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến.

- Bản sao Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao Quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt thiết kế; báo cáo kết quả thẩm định thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế, thẩm tra, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với công trình theo quy định không phải thẩm định thiết kế tại cơ quan chuyên môn về xây dựng);

- Hai (02) bộ bản vẽ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Trường hợp cơ quan cấp giấy phép xây dựng là cơ quan đầu mối thẩm định thiết kế, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu).

- Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bản sao Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt thiết kế.

- Bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời gian giải quyết:

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).

Trường hợp cần lấy ý kiến của các quan có liên quan: Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép xây dựng sao hồ sơ gửi kèm văn bản xin ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan. Trong thời gian 05 ngày, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính liên thông theo quy định của pháp luật. Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức; việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan đầu mối.

2. Trách nhiệm của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến đối với các công trình ảnh hưởng đến kiến trúc cảnh quan; về địa điểm xây dựng, sự phù hợp các công trình với quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

b) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến đối với các công trình ảnh hưởng đến hành lang an toàn giao thông, công trình không theo tuyến nằm trên các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường giao thông.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham gia ý kiến đối với các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đê điều, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với các công trình thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, công trình xin cấp giấy phép xây dựng khi chưa hoàn chỉnh giấy tờ về đất đai; về lĩnh vực đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

đ) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến đối với các công trình ảnh hưởng đến hành lang an toàn lưới điện, công trình điện, các công trình công nghiệp chuyên ngành, công trình dầu khí.

e) Sở Thông tin và Truyền thông: Tham gia ý kiến đối với các công trình trạm thu phát sóng BTS, công trình viễn thông, công trình truyền hình.

g) Sở Nội vụ: Tham gia ý kiến đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng.

h) Sở Khoa học và Công nghệ: Tham gia ý kiến về công nghệ của dự án.

i) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Tham gia ý kiến đối với các công trình xây dựng trong khu di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, công trình tôn giáo, tín ngưỡng, công trình tượng đài, tranh hoành tráng, công trình quảng cáo; công trình xây dựng trong khu vực ảnh hưởng đến cảnh quan di tích, công trình văn hóa.

k) Công an tỉnh: Tham gia ý kiến về phòng cháy, chữa cháy đối với hồ sơ dự án, thiết kế khi được đề nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các phòng ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thực hiện tham gia ý kiến theo phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình khi có đề nghị của cơ quan đầu mối.

4. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn theo quy định. Nếu quá thời gian quy định, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trách nhiệm và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm của người đứng đầu các cơ quan đầu mối; các sở, ban, ngành tỉnh và cán bộ, công chức có liên quan.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cán bộ, công chức hoàn thành tốt các nhiệm vụ về thực hiện cơ chế một cửa liên thông được xem xét khen thưởng hàng năm theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

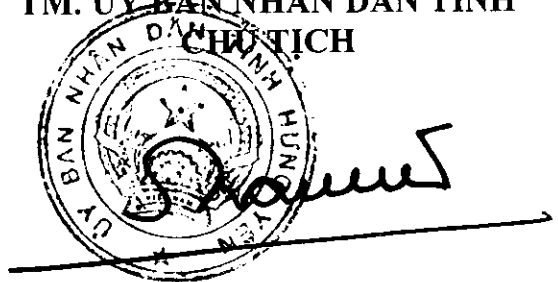
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định hoặc cản trở việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng